

**Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright**  
**Thạc sĩ Chính sách Công**  
**Năm học 2015-2016**  
**Học kỳ Xuân**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**Chính sách Phát triển**

**Tổ bộ môn**

Đồng giảng viên:	James Riedel	(Email: <a href="mailto:jriedel@jhu.edu">jriedel@jhu.edu</a> )
	Châu Văn Thành	(Email: <a href="mailto:thanhcv@fetc.vnn.vn">thanhcv@fetc.vnn.vn</a> )
Thỉnh giảng:	Trần Tiến Khai	(Email: <a href="mailto:khaitt@fetc.vnn.vn">khaitt@fetc.vnn.vn</a> )
Trợ giảng:	Đỗ Vũ Gia Linh	(MPP6): <a href="mailto:linhdvg@fetc.edu.vn">linhdvg@fetc.edu.vn</a>
Nguyễn Quý Tâm		(Email: <a href="mailto:quytam@fetc.vnn.vn">quytam@fetc.vnn.vn</a> )

**Giờ trực văn phòng**

Giảng viên và trợ giảng sẵn sàng tư vấn cho học viên. Vui lòng email hẹn trước.

**Mục tiêu môn học**

Mục tiêu của môn học là giúp học viên làm quen với những chủ đề chính của kinh tế học phát triển và khám phá những hàm ý chính sách của lý thuyết phát triển đương đại cho Việt Nam và các nước khác. Môn học giới thiệu nhiều chủ đề, vượt ra khỏi khuôn khổ kinh tế học để giải thích những vấn đề liên quan chính sách xã hội và sự ổn định môi trường. Môn học sẽ chú trọng vào sự phức tạp của tiến trình phát triển, đồng thời cung cấp cho học viên những công cụ phân tích để hiểu được các tiến trình phát triển kinh tế và thay đổi xã hội. Mục tiêu của chúng tôi là khuyến khích học viên tư duy phản biện về qui trình phát triển và làm sáng tỏ một số quan niệm sai lầm về phát triển kinh tế.

**Mô tả môn học**

Sẽ có 24 bài giảng và 10 buổi ôn tập trên lớp. Mỗi tuần sẽ có một chủ đề mới với 2 bài giảng. Các buổi ôn tập sẽ được thực hiện định kỳ để thảo luận về bài tập và giúp học viên chuẩn bị cho kỳ thi giữa kỳ và cuối kỳ.

Chủ đề chính của môn học là chính sách phát triển nên dựa vào bằng chứng. Tất cả những mệnh đề hay giả định về mặt lý thuyết nên được phân tích cẩn kẽ theo kinh nghiệm thực tế. Học viên sẽ học cách xây dựng những giả thuyết có thể kiểm chứng được và đánh giá chứng cứ một cách khách quan trước khi chấp nhận hay bác bỏ lý thuyết về phát triển. Đây là bước chuẩn bị quan trọng cho quá trình viết luận văn thạc sĩ trong năm thứ hai của chương trình đào tạo Thạc sĩ Chính sách công.

**Bài đọc**

Bài đọc yêu cầu được liệt kê theo mỗi bài giảng trong lịch học cụ thể bên dưới. Học viên phải đọc những bài này trước khi lên lớp. Những bài đọc bổ sung hay gợi ý (có thể bằng tiếng Việt hay tiếng Anh) sẽ được sử dụng liên quan đến các bài tập tiểu luận hay để chuẩn bị thi. Những bài này thường không được dịch ra tiếng Việt và sẽ có sẵn trong thư viện. Một số tài liệu có thể được tìm thấy trên trang: <https://sites.google.com/site/jrpincus/>.

Tài liệu đọc trích dẫn trong các bài giảng cũng nhằm mục đích giới thiệu những nghiên cứu quan trọng cho mỗi đề tài. Các bạn học viên muốn tìm hiểu sâu hơn có thể đọc thêm các bài đọc được trích dẫn trong bài giảng. Nếu gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các tài liệu này các bạn hãy đừng ngần ngại liên hệ với một trong số các giảng viên.

### **Sách giáo khoa chính**

Perkins, Dwight, Steven Radelet, David Lindauer, và Steven A. Block, *Kinh tế Phát triển* (Seventh Edition), New York: WW Norton và Company, 2013 (từ này được gọi tắt là Perkins et al. 2013).

### **Trang Web tham khảo**

Asian Development Bank: <http://www.adb.org/>

Center for Global Development: <http://www.cgdev.org/>

ELDIS: <http://www.eldis.org/>

IDEAs: <http://www.ideaswebsite.org/>

International Monetary Fund: <http://www.imf.org/>

National Bureau of Economic Research: <http://www.nber.org/>

Vietnamese language website of UNDP: <http://www.undp.org.vn/>

Vietnamese language website of the World Bank: <http://www.worldbank.org.vn/>

World Development Indicators: <http://data.worldbank.org/data-catalog/world-development-indicators>

### **Ôn tập**

Những buổi ôn tập sẽ bắt đầu từ 8:30 sáng vào những ngày sau đây:

- 30/1
- 06/2
- 13/2
- 06/3
- 13/3
- 20/3
- 27/3
- 07/5
- 08/5
- 15/5

Các buổi ôn tập sẽ tạo cơ hội cho học viên thảo luận các bài giảng, bài đọc và bài tập với các giảng viên. Học viên phải tham gia các buổi ôn tập và sẽ điểm danh.

### **Yêu cầu của môn học**

Học viên phải dự lớp đầy đủ, đọc bài qui định trước giờ lên lớp, tham gia thảo luận tích cực và hoàn thành tất cả bài tập được giao. Học viên có thể tiếp xúc với bất kỳ thành viên nào trong bộ môn để thảo luận những khía cạnh liên quan đến môn học.

### **Đánh giá học tập**

Để hoàn tất môn học, sẽ có 3 bài viết chính sách ngắn, một bài nghiên cứu chính sách dài hơn, một bài thi giữa kỳ và một bài thi cuối kỳ. *Sự tham gia tích cực trên lớp sẽ được tính 1/5 của tổng số điểm.* Các bài thi sẽ dựa vào những thông tin đã được chuyển tải trong tất cả bài

giảng, bài đọc yêu cầu, và những bài thảo luận nhóm. Trong khi thi, học viên không được mang theo bất kỳ tài liệu liên quan nào vào phòng thi.

*Bài viết chính sách ngắn:* Học viên sẽ trả lời các câu hỏi mở được soạn thảo để giúp hiểu sâu hơn các vấn đề và chủ đề được đề cập trên lớp. Học viên phải đọc bài đọc yêu cầu và đúc kết từ các bài đọc gợi ý và tài liệu khác ở thư viện và trên internet nếu cần.

*Bài nghiên cứu chính sách:* Mỗi bài nghiên cứu sẽ dài tối đa 5 trang đánh máy A4. Bài nghiên cứu chính sách là bài tập nhóm, mỗi nhóm sẽ có 3 học viên được phân công. Nhóm sẽ quyết định chủ đề liên quan đến các bài giảng của môn học và nộp đề xuất cho các đồng giảng viên để duyệt. Hình thức bài nghiên cứu sẽ như một báo cáo chính thức, trong đó phân tích vấn đề được nêu và đưa ra những khuyến nghị chính sách thực tế và logic. *Hai bài viết tốt nhất* sẽ được đăng tải lên website của chương trình.

**Cơ cấu điểm:**

Bài viết chính sách ngắn	20%
Tham dự lớp và thảo luận	20%
Bài nghiên cứu chính sách	20%
Bài thi giữa kỳ	20%
Bài thi cuối kỳ	20%

<i>Bài tập</i>	<i>Ngày phát</i>	<i>Ngày nộp</i>	<i>Ngày thi</i>
Bài viết chính sách ngắn 1	03/2	03/3	
Bài viết chính sách ngắn 2	03/3	24/3	
Bài viết chính sách ngắn 3	07/4	12/5	
<i>Bài thi giữa kỳ</i>			30/3
Bài nghiên cứu chính sách (đề xuất)	06/2	12/3	
Bài nghiên cứu chính sách (dàn ý)		16/4	
Bài nghiên cứu chính sách (bản thảo)		7/5	
Bài nghiên cứu chính sách (bản nộp)		21/5	
<i>Bài thi cuối kỳ</i>			25/5

## Lịch học

---

### TUẦN 1: GIỚI THIỆU (26/1 – 30/1/2015)

---

#### **Bài giảng 1: Các mô thức phát triển và các vấn đề của chính sách phát triển**

**Châu Văn Thành**

*Bài đọc yêu cầu:*

Perkins et al. 2006. Chương 1 (2013. Chương 1).

Dani Rodrik and Mark R. Rosenzweig (2009) *Development Policy and Development Economics: An Introduction*.

*Bài đọc thêm:*

Michael P. Todaro and Stephen C. Smith, *Economic Development*, Chapter 1: Economics, Institutions, and Development: A Global Perspective (10<sup>th</sup> Edition), London: Pearson Education, 2009.

#### **Bài giảng 2: Đo lường tăng trưởng kinh tế và phát triển**

**Châu Văn Thành**

*Bài đọc yêu cầu:*

Perkins et al. 2006. Chương 2 (2013. Chương 2).

*Bài đọc thêm:*

Human Development Report 2010, *The Real Wealth of Nations: Pathways to Human Development*. 20<sup>th</sup> Anniversary Edition. Available online in English at <http://hdr.undp.org/en/>. A Vietnamese language summary is available at [http://hdr.undp.org/en/media/HDR\\_2010\\_VT\\_Summary.pdf](http://hdr.undp.org/en/media/HDR_2010_VT_Summary.pdf).

#### **Thứ Sáu: Ôn tập**

---

### TUẦN 2: LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG VÀ THỰC TIỄN (2-6/2/2015)

---

#### **Bài giảng 3: Lý thuyết tăng trưởng: Mô hình Harrod-Domar, Solow, nội sinh, và bất kịp công nghệ**

**James Riedel**

*Bài đọc yêu cầu:*

Perkins et al. 2006. Chapter 4 (2013. Chương 4).

*Bài đọc thêm:*

Easterly, William, "The Ghost of Financing Gap: How the Harrod-Domar Model Still Haunts Development Economics," *Journal of Development Economics*, 60 (2), December, 1999, 423-438.

Lucas, Robert E. Jr., "Trade and the Diffusion of the Industrial Revolution," *American Economic Journal: Macroeconomics*, 2009, 1/1, 1-25.

## **Bài giảng 4: Hạch toán tăng trưởng** **James Riedel**

*Bài đọc yêu cầu:*

Perkins et al. 2006. Chapter 3 (2013. Chương 3).

Riedel, James, et. al., *How China Grows: Investment, Finance, and Reform* (Princeton University Press, 2007), Chapter 2.

*Bài đọc thêm:*

Young, Alwyn, “The Tyranny of Numbers: Confronting the Statistical Realities of the East Asian Growth Experience,” *Quarterly Journal of Economics*, Volume 110 (3), August 1995, 641-680.

### **Thứ Sáu: Ôn tập**

---

## **TUẦN 3: LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG VÀ THỰC TIỄN, tiếp theo (9-13/2/2015)**

---

### **Bài giảng 5: Thực tiễn tăng trưởng: bằng chứng giữa các nước**

**James Riedel**

*Bài đọc yêu cầu:*

Perkins et al. 2006, Chapter 3 (2013. Chương 3).

Mankiw, N. G., D. Romer, and D. Weil. “A Contribution to the Empirics of Economic Growth.” *Quarterly Journal of Economics* 107 (1992): 401-437.

*Bài đọc thêm:*

Jones, Charles and Paul Romer, “The New Kaldor Facts: Ideas, Institutions, Population and Human Capital,” *American Economic Journal: Macroeconomics* 2010, 2:1 224-245.

### **Bài giảng 6: Địa lý và thể chế** **James Riedel**

*Bài đọc yêu cầu:*

Acemoglu, Daron and James Robinson, “Why Nations Fail” *Milken Institute Review*, Third Quarter

*Bài đọc thêm:*

Acemoglu, Daron, Simon Johnson and James Robinson, “Reversal of Fortune: Geography and Institutions in the Making of the Modern World Income Distribution,” *Quarterly Journal of Economics*, 117, no. 4 (November 2002) 1231-1294.

Diamond, Jared, *Guns, Germs and Steel: The Fates of Human Societies* (WW Norton, 1999).

### **Thứ Sáu: Ôn tập**

---

## **TUẦN 4: TĂNG TRƯỞNG VÀ GIẢM NGHÈO (2-6/3/2015)**

---

### **Bài giảng 7: Tăng trưởng có tốt cho nghèo?**

**Châu Văn Thành**

*Bài đọc yêu cầu:*

Wuyts, Marc (2011) “Growth, Employment and the Productivity-Wage Gap: Revisiting the Growth-Poverty Nexus,” *Development and Change*, 42:1, 437-447.

*Bài đọc thêm:*

Dollar, David and Aart Kraay (2002) “Growth IS Good for the Poor,” [http://www-wds.worldbank.org/servlet/WDSContentServer/WDSP/IB/2001/05/11/000094946\\_01042806383524/Rendered/PDF/multi0page.pdf](http://www-wds.worldbank.org/servlet/WDSContentServer/WDSP/IB/2001/05/11/000094946_01042806383524/Rendered/PDF/multi0page.pdf)

Foster, James and Miguel Szekely (2008) “Is Income Growth Good for the Poor? Tracking Low Incomes Using General Means,” *International Economic Review*, 49:4, p. 1143-1172.

### **Bài giảng 8: Thoát nghèo**

**Châu Văn Thành**

*Bài đọc yêu cầu:*

Krishna, Anirudh (2004) “Escaping Poverty and Becoming Poor: Who Gains, Who Loses and Why?” *World Development*, 32:1, p. 121-136.

*Bài đọc thêm:*

Cecchini, Simone and Andras Uthoff (2008) “Poverty and Employment in Latin America, 1990-2005,” *CEPAL Review*, [http://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract\\_id=1247342](http://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1247342).

### **Thứ Sáu: Ôn tập**

---

## **TUẦN 5: TĂNG TRƯỞNG VÀ BẤT BÌNH ĐẲNG (9-13/3/2015)**

---

### **Bài giảng 9: Tăng trưởng và Phân phối**

**Châu Văn Thành**

*Bài đọc yêu cầu:*

Bowman, Kirk (1997) “Should the Kuznets Curve Be Relied on to Produce Equalizing Growth? Evidence from Post-1950 Development,” *World Development*, 25:1, pp. 127-143.

*Bài đọc thêm:*

Miguel Szekely and Marianne Hilgert (1999) “What’s Behind the Inequality We Measure: An Investigation Using Latin American Data,” Inter-American Development Bank, Research Department Working Paper No. 409, (December), <http://www.iadb.org/res/publications/pubfiles/pubWP-409.pdf>.

### **Bài giảng 10: Bất bình đẳng có quan trọng với tăng trưởng hay không?**

**Châu Văn Thành**

*Bài đọc yêu cầu:*

Wade, Robert (2011) “Global Trends in Income Inequality: What is Happening and Should We Worry?” *Challenge*, September-October, p. 54-75.

*Bài đọc thêm:*

Birdsall, Nancy (2010) “The (Indispensable) Middle Class in Developing Countries,” in Ravi Kanbur and Michael Spence, eds., *Equity and Growth in a Globalizing World*, World Bank.

Asian Development Bank (2012) *Asian Development Outlook: Confronting Rising Inequality in Asia*, <http://www.adb.org/sites/default/files/pub/2012/ado2012.pdf>, Chapter 2.

**Thứ Sáu: Ôn tập**

---

## **TUẦN 6: CHIẾN LƯỢC CÔNG NGHIỆP HÓA (16-20/3/2015)**

---

**Bài giảng 11: Mô hình Lewis về nền kinh tế thịnh dư lao động**  
**James Riedel**

*Bài đọc yêu cầu:*

Perkins, et al. 2006, Chapter 4 (2013. Chương 4).

*Suggested Reading:*

Lewis, W. Arthur (1954) “Economic Development with Unlimited Supplies of Labor,” *The Manchester School*, 22:2, 139-191,

**Bài giảng 12: Thay thế nhập khẩu so với công nghiệp hóa định hướng xuất khẩu**  
**James Riedel**

*Bài đọc yêu cầu:*

Perkins, et al. 2006, Chapters 18 and 19 (2013. Chương 18 và 19).

*Bài đọc thêm:*

Kravis, Irving, “Trade as the Handmaiden of Growth: Similarities between the Nineteenth and Twentieth Centuries,” *Economic Journal*, 80, Dec. 1970, 850-872.

**Thứ Sáu – Ôn tập**

---

## **TUẦN 7: CHIẾN LƯỢC CÔNG NGHIỆP HÓA, tiếp theo (23-27/3/2015)**

---

**Bài giảng 13: Các vấn đề và tranh luận hiện nay**  
**James Riedel**

*Bài đọc yêu cầu:*

Baldwin, Richard, “Global Supply Chains: Why they Emerged, Why They Matter and Where They are Going,” Fung Global Institute, Working Paper, 2012

Pham, Thi Thu Tra and James Riedel, “An empirical assessment of comparative advantage dynamics”

*Bài đọc thêm:*

Hausmann, Ricardo, Jason Hwang, and Dani Rodrik, “What You Export Matters,” *Journal of Economic Growth*, 2007

## **Bài giảng 14: Quan điểm về Việt Nam** **James Riedel**

CIEM, *Vietnam Competitiveness Report 2010*

Riedel, James, “On the National Competitiveness of Vietnam” 2011

Pham, Thi Thu Tra, “Should supporting industries be supported?” *Vietnam Economic Management Review*, Special Issue "Promoting Industrial Cluster Development in Vietnam".

### **Thứ Sáu: Ôn tập**

---

## **TUẦN 8: Thi giữa khóa**

---

30/3/2015

---

## **TUẦN 9: GIÁO DỤC VÀ Y TẾ (6-10/4/2015)**

---

### **Bài giảng 15: Giáo dục và Phát triển** **Châu Văn Thành**

*Bài đọc yêu cầu:*

Abhijit Banerjee and Esther Duflo (2011), *Poor Economics, A Radical Rethinking of the Way to Fight Global Poverty*, Public Affairs. Chapter 4: “Top of the Class.”

*Bài đọc thêm:*

Richard Wilkinson and Kate Pickett (2010), “*The Spirit Level, Why Equality is Better for Everyone*,” Chapter 8, “Education Performance,” Penguin Books

Paul Glewwe and Michael Kremer (2006), “Schools, Teachers, and Education Outcomes in Developing Countries,”

[http://www.hks.harvard.edu/var/ezp\\_site/storage/fckeditor/file/pdfs/centers-programs/centers/cid/publications/faculty/wp/122.pdf](http://www.hks.harvard.edu/var/ezp_site/storage/fckeditor/file/pdfs/centers-programs/centers/cid/publications/faculty/wp/122.pdf).

**Đi thực tế Phát triển vùng**, 09-10/4, 2015

---

## **TUẦN 10: CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU NÔNG THÔN (13-17/4/2015)**

---

### **Bài giảng 16: Các chính sách Y tế** **Châu Văn Thành**

*Bài đọc yêu cầu:*

Abhijit Banerjee and Esther Duflo (2011), *Poor Economics, A Radical Rethinking of the Way to Fight Global Poverty*, Public Affairs. Chapter 3: “Low-hanging fruit for better (global) health.”



*Bài đọc thêm:*

Eddy van Doorslaer, *et al.* (2006) “Effect of Payments for Health Care on Poverty Estimates in 11 Countries in Asia: An Analysis of Household Survey Data, *Lancet*, 368, 1357-64.

Hsiao *et al.* (2007), “Social Health Insurance for Developing Nations,” *WBI Development Studies*, The World Bank, Washington, D.C. [http://harvardschoolofpublichealth.com/health-care-financing/files/hsiao\\_and\\_shaw\\_2007\\_-\\_shi\\_for\\_developing\\_nations.pdf](http://harvardschoolofpublichealth.com/health-care-financing/files/hsiao_and_shaw_2007_-_shi_for_developing_nations.pdf).

## **Bài giảng 17: Vai trò của nông nghiệp**

### **Thỉnh giảng – Trần Tiến Khai**

*Bài đọc yêu cầu:*

Bruce F. Johnston and John W. Mellor (1961) “The Role of Agriculture in Economic Development,” *American Economic Review*, 51:4, p. 566-593.

*Bài đọc thêm:*

Massoud Karshenas (2001) “Agriculture and Economic Development in Sub-Saharan Africa and Asia,” *Cambridge Journal of Economics*, 25, 315-342.

Gerdien Meijerink and Pim Roza (2007) “The role of agriculture in economic development” Markets, Chains and Sustainable Development Strategy and Policy Paper, no. 5. Stichting DLO: Wageningen. Available at: <http://www.boci.wur.nl/UK/Publications/>

## **Bài giảng 18: Vai trò nhà nước trong phát triển nông thôn**

### **Thỉnh giảng – Trần Tiến Khai**

*Bài đọc yêu cầu:*

Timmer, Peter C (1999) “The Role of the State in Agricultural Development,” in C. Peter Timmer (ed.). *Agriculture and the State*. Ithaca, NY: Cornell University Press.

*Bài đọc thêm:*

Colin MacAndrews, Alex Brillantes, and Ammar Siamwalla (2001), “[Devolution and Decentralization](#)” in [Ammar Siamwalla](#) (ed.), *The Evolving Roles of the State, Private, and Local Actors in Rural Asia, Study of Rural Asia: Volume 5*, Oxford University Press.

Dorward, Andrew, Jonathann Kydd, Jamie Morrisison and Ian Urey (2004), “A Policy Agenda for Pro – Poor Agricultural Growth.” *World Development*, 32:1, 73 – 89.

## **Tuần 11 và 12: Không có lớp**

---

## **TUẦN 13: CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU NÔNG THÔN (4-8/5/2015)**

---

### **Bài giảng 19: Chiếm dụng đất và phát triển nông thôn**

#### **Thỉnh giảng – Trần Tiến Khai**

*Bài đọc yêu cầu*

Deininger, Klaus (2003) “Executive Summary.” In Klaus Deininger (ed.). *Land Policies for Growth and Poverty Reduction*, World Bank.

*Bài đọc thêm:*

Quan, Julian (1998) “Land Tenure and Sustainable Rural Livelihoods,” in Diana Carney, ed., *Sustainable Rural Livelihoods: What Contribution Can We Make?* UK: Department for International Development Press.

Feder, Gershon and David Feeny (1991) “Land Tenure and Property Rights: Theory and Implications for Development Policy,” *The World Bank Economic Review*, 5:1, 135 – 153.

Feder, Gershon and Akihiko Nishio (1999) “The Benefits of Land Registration and Titling: Economic and Social Perspectives,” *Land Use Policy*, 15:1, 25-43.

Hue Le (2008) “Economic Reforms and Mangrove Forests in Central Vietnam,” *Society & Natural Resources*, 21:2, 106-119.

Quy-Toan Do and Lakshmi Iyer (2008) “Land Titling and Rural Transition in Vietnam,” *Economic Development and Cultural Change*, 56:3, 531-579.

Klaus Deininger, Clarissa Augustinus, Stig Enemark and Paul Munro-Faure (2010) “Innovation in land rights recognition, administration and governance”. *Joint Organizational Discussion Paper—Issue 2*, The World Bank, GLTN, FIG and FAO.

**Thứ tư – Ôn tập – Trần Tiến Khai**

**Thứ Sáu: Thảo luận – Châu Văn Thành**

---

**TUẦN 14: QUẢN LÝ NỀN KINH TẾ MỞ VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (11-15/5/2015)**

---

**Bài giảng 20: Quản lý các cuộc khủng hoảng ngắn hạn trong một nền kinh tế mở**

**Châu Văn Thành**

*Bài đọc yêu cầu:*

Perkins et al. 2006. Chapter 19 và 21 (2013. Chương 15).

*Bài đọc thêm:*

Jeffrey Frankel (2011, 2014), How Can Commodity Exporters Make Fiscal and Monetary Policy Less Procyclical?, *Natural Resources, Finance and Development*, International Monetary Fund.

W. Max Corden (2012), The Dutch Disease in Australia: Policy Options for a Three-Speed Economy, Melbourne Institute Working Paper Series, Working Paper No. 5/12.

**Bài giảng 21: Tài nguyên thiên nhiên: Phước hay họa?**

**Châu Văn Thành**

*Bài đọc yêu cầu:*

Wright, Gavin and Jesse Czelusta (2004) “The Myth of the Resource Curse,” *Challenge*, 47:2, 6-38.

*Bài đọc thêm:*

Van der Ploeg, Frederick (2011) “Natural Resources: Curse or Blessing? *Journal of Economic Literature*, XLIX (2): 366-420.

Andrew Williams (2011) “Shining a Light on the Resource Curse: An Empirical Analysis of the Relationship between Natural Resources, Transparency and Economic Growth,” *World Development*, 39:4, 490-505.

## **Thứ Sáu: Ôn tập**

---

### **TUẦN 15: TÀI TRỢ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ KINH TẾ VĨ MÔ (18-22/5/2015)**

---

#### **Bài giảng 22: Tiết kiệm Nội địa và Thể chế Tài chính James Riedel**

*Bài đọc yêu cầu:*

Perkins et al. 2006 Chapter 13 (2013. Chương 10).

*Bài đọc thêm:*

Levine, Ross, “Finance and Growth: Theory, Evidence and Mechanisms,” March 2003.

Riedel, James, et al., *How China Grows: Investment, Finance, and Reform* (Princeton University Press, 2007), Chapter 4.

#### **Bài giảng 23: Đầu tư nước ngoài và Viện trợ nước ngoài James Riedel**

*Bài đọc yêu cầu:*

Perkins et al. 2006 Chapter 14 (2013. Chương 14).

*Bài đọc thêm:*

Burnside, C. and D. Dollar, “Aid, Policies and Growth,” *American Economic Review* 90 (2000) 847-68 2000.

Rajan, R.G. and A Subramanian, “What Undermines Aid’s Impact on Growth?” IMF Working Paper, WP/05/126, 2005.

Obstfeld, Maurice. 2008. “International finance and growth in developing countries: What have we learned.” Commission on Growth and Development, Working Paper No. 34.

#### **Bài giảng 24: Các chính sách bình ổn ở Việt Nam James Riedel**

*Bài đọc yêu cầu:*

Pham, Thi Thu Tra and James Riedel, “Expectations and the Cost of Disinflation in Vietnam,” *Journal of Asian Pacific Economy* (Routledge), 2013

Pham, Thi Thu Tra and James Riedel, “On the Conduct of Monetary Policy in Vietnam,” *Asia Pacific Economic Literature* (Blackwell), 2012

---

## **TUẦN 16: THI CUỐI KỲ**

---

*25/5/2015*